

**DỰ THẢO 2**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý, bàn giao và tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý, bàn giao và tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, bàn giao và tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kịp thời phản ảnh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Email: [sotp@soctrang.gov.vn](mailto:sotp@soctrang.gov.vn);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, bàn giao và tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật  
của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, mức độ hoàn thành công trình, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm hệ thống các công trình: Giao thông, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho khu đô thị, khu nhà ở.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận không nêu tại Quy định này thực hiện theo hướng dẫn tại các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1. Bên tiếp nhận:**

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là bên tiếp nhận đối với các công trình: Giao thông, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị. Trường hợp các công trình nêu trên nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở

lên thì bên tiếp nhận sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

b) Các đơn vị cấp nước, cấp điện và cung cấp dịch vụ thông tin, viễn thông là bên tiếp nhận đối với các công trình do đơn vị quản lý, khai thác trên cơ sở có sự thống nhất giữa chủ đầu tư và các đơn vị cung cấp các dịch vụ nêu trên. Việc tiếp nhận công trình cấp nước, cấp điện và cung cấp dịch vụ thông tin, viễn thông thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 và các quy định khác của nhà nước về tài sản công.

2. Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở là tổng hợp các đề xuất có liên quan đến việc sử dụng vốn để xây dựng mới nhà ở, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu ở hoặc để cải tạo, sửa chữa nhà ở trên một địa điểm nhất định.

4. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án đầu tư xây dựng các công trình trên một khu đất được giao trong khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các loại sau đây: Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; Dự án tái thiết khu đô thị; Dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; Dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp.

### **Điều 3. Các nguyên tắc chung**

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 124 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật chỉ được bàn giao cho bên tiếp nhận khi công trình được chủ đầu tư và các bên tham gia thi công thực hiện việc quản lý chất lượng công trình theo quy định ở từng thời điểm thi công. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết và dự án được duyệt; hết thời hạn bảo hành, hoàn thành công tác bảo trì cần thiết; đảm bảo cung cấp các dịch vụ đô thị thiết yếu gồm cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực ngoài phạm vi dự án.

4. Việc bàn giao có thể thực hiện đối với một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo nội dung phân kỳ đầu tư, tiến độ dự án, thiết kế xây dựng

được duyệt hoặc theo nội dung văn bản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; tuy nhiên, phải đảm bảo công trình đã xây dựng hoàn thành, không ảnh hưởng đến việc kết nối các hạng mục với nhau trong khu quy hoạch và đã được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định. Việc thi công các công trình còn lại của dự án phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình đã được bàn giao và việc sử dụng các dịch vụ đô thị thiết yếu gồm cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải.

5. Các công trình hạ tầng kỹ thuật khi thực hiện bàn giao nếu có một số chỉ tiêu, thông số kỹ thuật chưa đảm bảo về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu thiết kế và chưa đủ điều kiện để nghiệm thu thì bên tiếp nhận có quyền yêu cầu chủ đầu tư thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (chi phí thực hiện do chủ đầu tư chi trả).

6. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật không được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công đến khi hoàn thành công trình và đã được đưa vào sử dụng thì thực hiện kiểm tra theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng phục vụ cho quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu; phải tiến hành đánh giá chất lượng, giá trị và hoàn thành các công tác bảo trì cần thiết trước khi thực hiện các thủ tục bàn giao cho bên tiếp nhận theo quy định (chi phí thực hiện do chủ đầu tư chi trả).

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Khi chủ đầu tư kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị theo tiến độ dự án được duyệt.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định hiện hành; được chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định hiện hành.

3. Chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai của dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai (nếu có).

4. Đối với các công trình cấp nước, cấp điện và cung cấp dịch vụ thông tin, viễn thông thì chủ đầu tư được phép bàn giao từng hạng mục công trình trước hoặc sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án nếu được sự chấp thuận của bên tiếp nhận theo điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này.

## **Điều 5. Hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Hồ sơ bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Trường hợp bàn giao theo từng hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật thì lập hồ sơ hoàn thành công trình đối với phần công trình hạ tầng kỹ thuật đề nghị bàn giao. Trường hợp dự án hoàn thành trước ngày Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì lập hồ sơ theo từng thời điểm mà dự án đã triển khai.

2. Hồ sơ gửi về bên tiếp nhận để kiểm tra, tiến hành khảo sát hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật được đề nghị bàn giao. Trường hợp chưa đủ điều kiện bàn giao, chủ đầu tư phải khắc phục các tồn tại và hoàn chỉnh lại hồ sơ gửi bên tiếp nhận để được xem xét, giải quyết.

3. Trường hợp dự án triển khai thi công trước ngày Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa lập hồ sơ hoặc không lập hồ sơ thì báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng để được hướng dẫn.

## **Điều 6. Trình tự thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án, đảm bảo các điều kiện bàn giao được quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này, chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị đến bên tiếp nhận để được xem xét, giải quyết đề nghị bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Bên tiếp nhận thành lập đoàn kiểm tra và thông báo cho chủ đầu tư thời điểm tổ chức kiểm tra, nội dung kiểm tra.

3. Trường hợp kết quả kiểm tra đủ điều kiện để bàn giao, tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án ra thông báo chấp thuận tiếp nhận và ban hành Quyết định tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Trường hợp kết quả kiểm tra chưa đủ điều kiện để bàn giao, tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án ra thông báo không chấp thuận tiếp nhận, trong đó nêu rõ các nội dung tồn tại cần được khắc phục. Tiếp tục xem xét tiếp nhận khi chủ đầu tư đã khắc phục xong các tồn tại và đảm bảo đủ điều kiện bàn giao, tiếp nhận theo quy định.

5. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì bên tiếp nhận sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Bên tiếp nhận được quyền từ chối tiếp nhận đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật khi chủ đầu tư chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung được nêu tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

## **Điều 7. Thành phần đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra công tác bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật**

### 1. Thành phần đoàn kiểm tra:

Đoàn kiểm tra gồm: Bên tiếp nhận (là đơn vị chủ trì, trưởng Đoàn kiểm tra); chủ đầu tư (hoặc người đại diện theo pháp luật); các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan (do bên tiếp nhận mời).

### 2. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật; mức độ hoàn thành dự án; ghi nhận các hư hỏng, thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa và thời gian sửa chữa (nếu có); các nội dung kiểm tra phải được lập thành biên bản.

b) Kiểm tra sự tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng tại các thời điểm triển khai xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế với hiện trạng công trình đề nghị bàn giao.

d) Kiểm tra các nội dung cần thiết khác khi đoàn kiểm tra phát hiện và yêu cầu thực hiện.

## **Điều 8. Bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật đối với bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa chủ đầu tư và bên tiếp nhận nhưng phải đảm bảo không ít hơn 12 tháng.

2. Thời hạn bảo hành được nêu cụ thể trong nội dung Quyết định tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật và tính từ thời điểm bên tiếp nhận ban hành Quyết định tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Trong suốt thời gian bảo hành, chủ đầu tư có trách nhiệm chi trả các chi phí cho công tác quản lý, vận hành và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng vận hành của các công trình đã được bàn giao bên tiếp nhận. Trường hợp phát hiện dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của thiết kế trong giai đoạn này, thời hạn bảo hành có thể được xem xét kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ đầu tư và bên tiếp nhận.

4. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng được xác định do lỗi của nhà thầu thi công hoặc chủ đầu tư nhưng đã qua thời hạn bảo hành thì bên tiếp nhận được quyền yêu cầu chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; kinh phí do chủ đầu tư tự bố trí.

## **Chương III**

### **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 9. Quyền và trách nhiệm của các bên đối với công trình hạ tầng kỹ thuật được bàn giao, tiếp nhận**

### 1. Chủ đầu tư

a) Tổ chức nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật với các bên tham gia thi công xây dựng, đồng thời thông báo Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án để kiểm tra công tác nghiệm thu trong suốt quá trình thi công xây dựng cho đến khi hoàn thành công trình theo thẩm quyền. Nội dung thông báo thực hiện theo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Việc kiểm tra của cơ quan chuyên môn không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư.

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật chưa bàn giao cho bên tiếp nhận thì chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì công trình. Trong thời gian chưa bàn giao, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức khai thác, cung cấp các dịch vụ đô thị cho người dân đến ở theo các mục tiêu ban đầu của dự án.

c) Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với công tác quản lý chất lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d) Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra và các công việc khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Thực hiện các nội dung bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

e) Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật và hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp từ khi khởi công xây dựng đến khi hoàn thành công trình theo quy định.

b) Ban hành Quyết định tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật khi đảm bảo đủ điều kiện bàn giao, tiếp nhận theo quy định.

c) Trực tiếp quản lý hoặc tổ chức lựa chọn đơn vị có năng lực để quản lý khai thác, sử dụng công trình theo đúng công năng và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng.

d) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bố trí vốn) định kỳ, hàng năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình đối với phần công trình hạ tầng kỹ thuật đã được tiếp nhận.

## **Điều 10. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

### 1. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.



b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

c) Là đầu mối tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý đối với các trường hợp vướng mắc trong quá trình bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra công tác bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn được giao quản lý tuân thủ theo Quy định này.

b) Kịp thời báo cáo Sở Xây dựng trong trường hợp phát sinh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Các Sở, ngành và đơn vị liên quan phối hợp cùng với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án trong việc tham gia đoàn kiểm tra thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

4. Các đơn vị cấp nước, cấp điện và cung cấp dịch vụ thông tin, viễn thông tổ chức tiếp nhận, khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp hồ sơ liên quan đến các công trình hạ tầng kỹ thuật đề nghị bàn giao, tiếp nhận; phối hợp cùng đoàn kiểm tra; thực hiện việc bảo hành, bảo trì và các nội dung được quy định đối với chủ đầu tư theo Quy định này.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

### **Điều 11. Quy định chuyển tiếp**

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật thi công hoàn thành trước thời điểm Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có hiệu lực thì chủ đầu tư và các bên tham gia thi công tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định ở thời điểm hoàn thành công trình làm cơ sở để bàn giao cho bên tiếp nhận.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật chưa thực hiện bàn giao hoặc thực hiện bàn giao trong thời điểm Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Quy định này.

3. Công trình hạ tầng kỹ thuật đã triển khai theo quy hoạch chi tiết được duyệt nhưng chưa thực hiện đúng hoặc chưa đầy đủ các thủ tục pháp lý về dự án

đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị theo quy định tại thời điểm triển khai dự án sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành trước khi được xem xét, giải quyết đề nghị bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**